

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	14 - 54



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA, trước đây là Công ty TNHH Dịch Vụ Giao Nhận Hàng Hóa VTS Hà Nội, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 042493 ngày 09 tháng 3 năm 1998 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 3 lần được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi về ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và đổi tên Công ty, trong đó, ngày 16 tháng 9 năm 2005 Công ty đổi tên từ Công ty TNHH Dịch Vụ Giao Nhận Hàng Hóa VTS Hà Nội thành Công ty TNHH Dịch Vụ Hậu Cần VTS; ngày 30 tháng 3 năm 2007 đổi tên thành Công ty TNHH Đầu Tư và Tài Chính IPA. Ngày 28 tháng 12 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày. Ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty chính thức nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu Tư IPA theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 600.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) 39 410 510
Fax : (04) 39 410 500
Web site : ipa.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 9 6 9 3

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 93-95 Phó Đức Chính – Phường Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh

- Tư vấn đầu tư, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường, tư vấn và quản lý kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Kinh doanh bất động sản;
- Cung cấp giải pháp công nghệ phần mềm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Xây dựng nhà máy điện và kinh doanh điện thương phẩm;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, kinh doanh khu du lịch, khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ điện tử và thông tin thị trường (trừ thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Tư vấn chiến lược truyền thông;
- Môi giới, xúc tiến thương mại;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Dịch vụ nghiên cứu phát triển thị trường;
- Dịch vụ quản lý dự án;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Quảng cáo thương mại và quảng cáo phi thương mại;
- Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách bằng xe ô tô;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102009425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 17/07/2003	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy phép số 30/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2009	100%
Công ty TNHH MTV Học Viện IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005776 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội cấp ngày 20/03/2009	100%
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/02/2007	55,97%
Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000116 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/12/2007	73,86%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Lũng Xuân	Xã Tiến Xuân, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 251031000075 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/02/2008	100%
Công ty Cổ phần Tư Vấn Quản trị Tài Chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104368486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 04/05/2010	92,73%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101398161 ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp	61,4%
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood	Số 26 Trần Trọng Bình, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104288054 thay đổi lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	82,19%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

- Để cơ cấu lại các khoản đầu tư trong Tập đoàn, trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần khoản góp vốn điều lệ vào các Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn (đổi tên từ Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Luyện Kim Vạn Lợi – Bắc Kạn), Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO, Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính và 1.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Việt cho Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA; chuyển nhượng 350.000 cổ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

phiếu Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định cho Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán IPA (xem thuyết minh số V.17, V.18).

- Công ty cũng đã đăng ký mua 1.500.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood, nâng tỷ lệ sở hữu đăng ký từ 40% lên thành 89,86% và phân loại khoản đầu tư này thành đầu tư vào Công ty con (xem thuyết minh số V.17). Tại ngày đầu năm, khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood là 59,45% và đã nắm quyền kiểm soát nên Công ty chọn ngày hợp nhất kinh doanh là ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 55).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 31 tháng 7 năm 2014 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2013 bằng tiền với tỷ lệ 5% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2013. Trong năm 2014 Công ty đã thanh toán cổ tức 5.566.269.000 VND.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Hiền	Chủ tịch	28/12/2007	-
Bà Phạm Minh Hương	Thành viên	28/12/2007	-
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên	31/07/2013	-
Ông Vũ Hoàng Việt	Thành viên	31/07/2013	-
Bà Lê Thị Hương Mai	Thành viên	31/07/2013	-

Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Thành viên	31/07/2013	-
Bà Nguyễn Thị Phương Hoa	Thành viên	31/07/2013	-
Ông Vương Văn Tường	Thành viên	31/07/2013	-

Nhiệm kỳ của các thành viên Ban kiểm soát là 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Hoàng Việt	Giám đốc tài chính	01/8/2013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 28 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 214/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238.116.941.125	208.273.366.641
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	62.250.326.155	30.860.318.151
1. Tiền	111		25.297.826.847	12.860.318.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.952.499.308	18.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		90.072.482.350	113.573.013.498
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	183.841.950.412	183.923.740.115
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(93.769.468.062)	(70.350.726.617)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.301.714.935	49.127.896.767
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	51.305.273.172	36.763.448.417
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	5.276.981.048	4.234.297.758
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	50.908.452.165	47.673.884.292
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(40.188.991.450)	(39.543.733.700)
IV. Hàng tồn kho	140		8.214.523.586	9.590.788.882
1. Hàng tồn kho	141	V.8	8.214.523.586	9.590.788.882
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.277.894.099	5.121.349.343
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	341.293.353	165.969.399
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.771.284.245	2.189.458.895
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	88.722.231	88.722.231
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	8.076.594.270	2.677.198.818

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.744.246.441.299	1.649.586.528.320
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		985.503.408.936	1.030.658.467.768
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	850.646.867.080	895.165.612.327
<i>Nguyên giá</i>	222		957.764.574.184	958.006.275.002
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(107.117.707.104)	(62.840.662.675)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	77.331.058.990	77.480.324.319
<i>Nguyên giá</i>	228		79.099.951.934	79.059.951.934
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.768.892.944)	(1.579.627.615)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	57.525.482.866	58.012.531.122
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	47.312.884.072	47.501.929.288
<i>Nguyên giá</i>	241		48.613.329.251	48.613.329.251
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.300.445.179)	(1.111.399.963)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		577.442.924.830	423.360.446.325
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	512.352.816.127	360.884.582.754
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	75.090.108.703	62.475.863.571
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(10.000.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		16.262.503.580	10.830.260.526
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	3.638.217.141	1.461.955.439
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	12.546.089.314	9.368.305.087
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	78.197.125	-
VI. Lợi thế thương mại	269	V.23	117.724.719.881	137.235.424.413
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.982.363.382.424	1.857.859.894.961

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		824.173.371.748	702.903.654.268
I. Nợ ngắn hạn	310		410.069.497.276	207.378.046.188
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	252.526.471.684	80.912.949.048
2. Phải trả người bán	312	V.25	42.993.111.588	64.740.325.209
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.26	2.714.145.760	3.804.500.896
5. Phải trả người lao động	315	V.27	891.570.195	412.454.531
6. Chi phí phải trả	316	V.28	710.661.749	73.926.111
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.29	110.233.536.300	57.433.890.393
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		414.103.874.472	495.525.608.080
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	401.843.840.654	476.259.840.654
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.31	12.260.033.818	19.265.767.426
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		976.907.025.200	989.370.586.851
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.32	976.907.025.200	989.370.586.851
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.32	600.000.000.000	600.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.32	370.867.003.490	370.867.003.490
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.32	(35.861.096.800)	(35.861.096.800)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.32	372.096	372.096
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.32	41.900.746.414	54.364.308.065
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.33	181.282.985.476	165.585.653.842
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.982.363.382.424	1.857.859.894.961

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

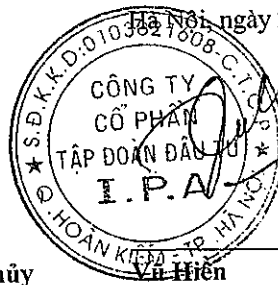
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài					-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công					-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược					-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			794.871.561	794.871.561	
5. Ngoại tệ các loại					-
Dollar Mỹ (USD)			661,90	906,40	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án					-

Phan Thị Mến
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

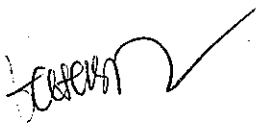
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

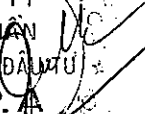
Năm 2014

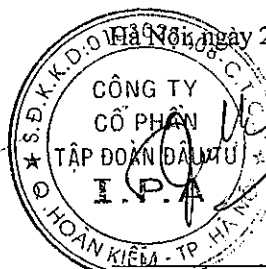
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	610.819.261.877	236.131.392.341
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	610.819.261.877	236.131.392.341
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	524.613.369.699	163.911.773.695
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.205.892.178	72.219.618.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	30.768.393.083	29.335.487.686
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	93.329.672.965	82.190.514.304
Trong đó: chi phí lãi vay	23		50.927.732.862	55.402.407.798
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	564.707.467	26.278.875
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	38.394.016.560	34.663.297.002
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.314.111.731)	(15.324.983.849)
11. Thu nhập khác	31		322.121.662	47.543.706
12. Chi phí khác	32		58.223.170	47.187.587
13. Lợi nhuận khác	40		263.898.492	356.119
14. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	VI.7	45.193.925.492	33.450.048.345
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.143.712.253	18.125.420.615
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.359.261.210	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.177.784.227)	1.343.594.060
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>31.962.235.270</u>	<u>16.781.826.555</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	VI.8	8.576.116.423	3.319.908.138
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>23.386.118.847</u>	<u>13.461.918.417</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>402</u>	<u>231</u>


Phan Thị Miên
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng


Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

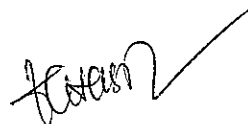
(Theo phương pháp gián tiếp)


Năm 2014

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.143.712.253	18.125.420.615
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VII.1	63.478.162.235	63.900.692.375
- Các khoản dự phòng	03		33.158.851.395	24.261.272.401
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.9, VI.7	(58.176.780.460)	(47.006.942.500)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	50.927.732.862	55.402.407.798
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		119.531.678.285	114.682.850.689
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.148.130.170)	(26.476.755.108)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	1.605.333.764	(5.836.289.280)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.186.480	17.561.871.138
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.6, V.12	(872.712.845)	(611.770.580)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.19, VI.4	(43.527.362.690)	(61.648.664.048)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(838.823.081)	(375.202)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.800.000	6.567.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.23	(307.367.957)	(76.080.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		59.466.601.786	44.162.287.609
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10	(3.536.830.323)	(73.190.358.190)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.647.450.000)	(3.130.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.739.950.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(157.253.306.363)	(15.022.237.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		25.674.144.259	3.000.075.969
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.465.291.473	12.780.152.408
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(124.558.200.954)	(70.562.366.813)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		11.183.733.000	155.627.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(5.247.125.920)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		223.685.446.216	55.581.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20	(127.574.177.124)	(13.272.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.566.269.000)	(8.906.030.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>96.481.607.172</i></u>	<u><i>33.558.596.600</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		31.390.008.004	7.158.517.396
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30.860.318.151	23.701.800.755
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>62.250.326.155</u>	<u>30.860.318.151</u>


 Phan Thị Mến
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Thủy
 Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2015


 Vũ Hiền
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Người đại diện theo pháp luật

3
 NI
 P
 AN
 F
 NI

AN
 AN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Tài chính - Dịch vụ

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Đầu tư tài chính; Kinh doanh chứng khoán và Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh điện thương phẩm; Kinh doanh thẻ viễn thông

4. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

- Đề cơ cấu lại các khoản đầu tư trong Tập đoàn, trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần khoản góp vốn điều lệ vào các Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn (đổi tên từ Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Luyện Kim Vạn Lợi – Bắc Kạn), Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO, Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính và 1.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Việt cho Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA; chuyển nhượng 350.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định cho Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán IPA (xem thuyết minh số V.17, V.18).

- Công ty cũng đã đăng ký mua 1.500.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood, nâng tỷ lệ sở hữu đăng ký từ 40% lên thành 89,86% và phân loại khoản đầu tư này thành đầu tư vào Công ty con (xem thuyết minh số V.17). Tại ngày đầu năm, khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood là 59,45% và đã nắm quyền kiểm soát nên Công ty chọn ngày hợp nhất kinh doanh là ngày 01 tháng 01 năm 2014.

5. Tổng số các công ty con : 09.

Tất cả các Công ty con đều được hợp nhất

6. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH MTV Học viện IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	55,97%	55,97%
Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	73,86%	73,86%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Lũng Xuân	Xã Tiến Xuân, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	100%	100%
Công ty Cổ phần Tư Vấn Quản Trị Tài Chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	92,73%	92,73%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	61,4%	61,4%
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood	Số 26 Trần Trọng Bình, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	82,19%	82,19%

7. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,29%	25,29%
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	Số 434, Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	35%	35%
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn ⁽ⁱ⁾	Khu Công nghiệp Thanh Bình - xã Thanh Bình - huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn	76,13%	76,13%
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	Số 102 A-B Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	38,77%	38,77%
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương ⁽ⁱⁱ⁾	19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	39,01%	43,43%
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO	148 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM	20%	20%

⁽ⁱ⁾ Được phân loại là đầu tư vào Công ty liên kết do Tập đoàn sẽ không nắm giữ quyền kiểm soát trong thời gian dài.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ được xác định bằng 10 năm trừ (-) thời gian đã phân bổ từ năm 2010 trở về trước.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

10. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá. Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 25 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 04 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng công trình, nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với chứng khoán không thu thập được giá giao dịch trên thị trường thì không lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính.

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa dịch vụ đã sử dụng.

18. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty/ từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.076 VND/USD

31/12/2014 : 21.754 VND/USD

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

23. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện thương phẩm

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận theo ngày xác nhận chỉ số điện giữa Tập đoàn và người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành Tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

24. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

25. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần

31/12/2014
NH
NG
HIỆ
ÁN
18
1H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

26. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

28. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	135.527.523	37.482.453
Tiền gửi ngân hàng	25.162.299.324	12.822.835.698
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	36.952.499.308	18.000.000.000
Cộng	62.250.326.155	30.860.318.151

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		45.787.373.899		48.338.663.602
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện – PTI	2.589.341	33.060.341.600	2.589.341	33.060.341.600
- Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ FPT	13.260	607.308.001	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	630.530	4.493.265.172	-	-
- Công ty Cổ phần Vicostone	100.000	3.017.234.296	-	-
- Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định	352.390	4.003.139.828	-	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	27.889	371.860.004	27.889	371.860.004
- Công ty Cổ phần Colusa Miliket	17.350	234.224.998	17.350	234.224.998
- Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam	-	-	1.000.000	7.668.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cotec	-	-	138.000	6.811.237.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	-	-	10.000	193.000.000
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn		4.862.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	2.860	4.862.000.000	-	-
Các khoản cho vay ngắn hạn		133.192.576.513		135.585.076.513
- Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn		95.275.228.000		95.367.728.000
- Ông Đinh Văn Sáu		18.027.500.000		18.027.500.000
- Bà Lương Thị Linh		10.816.500.000		10.816.500.000
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn và Đầu Tư Thương Mại Thanh Tùng		6.489.900.000		8.289.900.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng		1.000.000.000		-
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng		800.000.000		-
- Công ty Cổ phần An Viên Hội An		450.000.000		450.000.000
- Cán bộ công nhân viên		333.448.513		333.448.513
- Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood		-		2.300.000.000
Cộng		183.841.950.412		183.923.740.115

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Tập đoàn mua cổ phiếu các Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ FPT, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam và Công ty Cổ phần Vicostone;
- Tập đoàn chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư vào Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam; Công ty Cổ phần Xây dựng Cotec và Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam;
- Khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định được phân loại lại từ khoản đầu tư dài hạn khác (xem thuyết minh số V.18);
- Tập đoàn thu hồi khoản cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn, Công ty Cổ phần Tập Đoàn và Đầu Tư Thanh Tùng vay với số tiền lần lượt là 92.500.000 VND, 1.800.000.000 VND;
- Tập đoàn cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng vay 5.823.725.000 VND và thu hồi nợ gốc vay 4.823.725.000 VND;
- Khoản cho ông Nguyễn Mạnh Hùng vay theo Hợp đồng số 20.09/2012/HĐVT ngày 20 tháng 09 năm 2012 với lãi suất 20%/năm;
- Tập đoàn cân trừ số dư nợ gốc vay, số tiền 5.800.000.000 VND, cùng với nợ phải thu lãi cho vay và phải thu khác góp vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.17).

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	971.791.549	6.110.555.602
Dự phòng khoản cho công nhân viên và ông Nguyễn Mạnh Hùng vay	1.133.448.513	109.761.415
Dự phòng khoản cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn vay	91.664.228.000	64.130.409.600
Cộng	93.769.468.062	70.350.726.617

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	70.350.726.617	46.089.454.216
Tăng do hợp nhất kinh doanh	400.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	25.227.127.898	24.293.806.700
Hoàn nhập dự phòng	(2.208.386.453)	(32.534.299)
Số cuối năm	93.769.468.062	70.350.726.617

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng dịch vụ thẻ Vcoin và thẻ viễn thông, dịch vụ công thông tin	50.939.323.173	29.615.633.278

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tổng Công ty Viễn Thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn viễn thông quân đội	20.449.341.300	10.333.242.300
- Công ty dịch vụ viễn thông	13.636.286.400	9.292.817.600
- VMS Mobifone	11.498.268.791	-
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Trực Tuyến FPT - Chi nhánh Hà Nội	53.636.000	8.208.541.300
- Các khách hàng khác	5.301.790.682	1.781.032.078
Phí quản lý danh mục đầu tư phải thu người ủy thác đầu tư	309.507.182	6.462.126.649
Phải thu khách hàng khác	56.442.817	685.688.490
Cộng	<u>51.305.273.172</u>	<u>36.763.448.417</u>
5. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán cho hoạt động đầu tư tài sản	4.235.615.720	4.060.773.600
Trả trước người bán cho hoạt động kinh doanh	1.041.365.328	173.524.158
Cộng	<u>5.276.981.048</u>	<u>4.234.297.758</u>
6. Các khoản phải thu khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	113.174
Công ty Cổ phần Dương Việt Nhật	32.500.000.000	32.500.000.000
Khoản ký quỹ mua cổ phiếu	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	825.254.367	641.181.389
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood	-	70.543.508
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay, cổ tức được nhận	864.375.538	846.179.395
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	1.520.360.000	-
Thuế nhà thầu nộp hộ Công ty TNHH Xây dựng và lắp đặt Thủy điện tỉnh Triết Giang	854.053.600	-
Các khoản phải thu khác	7.344.408.660	6.615.866.826
Cộng	<u>50.908.452.165</u>	<u>47.673.884.292</u>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản phải thu Công ty Cổ phần Dương Việt Nhật	32.500.000.000	32.500.000.000
Dự phòng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán của các đối tượng khác	7.688.991.450	7.043.733.700
Cộng	<u>40.188.991.450</u>	<u>39.543.733.700</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	39.543.733.700	39.543.733.700
Tăng do hợp nhất kinh doanh	140.109.950	-
Trích dự phòng bổ sung trong năm	505.147.800	-
Số cuối năm	<u>40.188.991.450</u>	<u>39.543.733.700</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	47.405.546	4.293.075
Công cụ dụng cụ	84.602.830	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.803.852.358	3.754.499.602
Hàng hóa	4.278.662.852	5.831.996.205
Cộng	<u>8.214.523.586</u>	<u>9.590.788.882</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	164.871.958	91.053.010
Chi phí thuê văn phòng	127.334.884	74.916.389
Chi phí công cụ dụng cụ	48.205.262	-
Chi phí gia công	881.249	-
Cộng	<u>341.293.353</u>	<u>165.969.399</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.000.921	20.000.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	68.721.310	68.721.310
Cộng	<u>88.722.231</u>	<u>88.722.231</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.039.354.270	1.655.118.818
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.037.240.000	1.022.080.000
Cộng	<u>8.076.594.270</u>	<u>2.677.198.818</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	660.182.282.437	287.897.648.400	2.554.145.550	7.372.198.615	958.006.275.002
Hợp nhất kinh doanh	34.112.727	411.629.035	-	-	445.741.762
Mua sắm mới	-	239.063.000	-	32.839.000	271.902.000
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	107.485.455	-	-	107.485.455

TRÁI KIỂM ĐÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Phân loại sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(151.772.727)	(151.772.727)
Phân loại lại	7.101.610.448	(966.698.139)	(65.454.545)	(6.069.457.764)	-
Giảm khác	(26.003.526)	(889.053.782)	-	-	(915.057.308)
Số cuối năm	667.292.002.086	286.800.073.969	2.488.691.005	1.183.807.124	957.764.574.184
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	34.112.727	-	1.383.681.915	1.010.324.279	2.428.118.921
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.975.486.460	27.015.152.560	1.813.894.014	4.036.129.641	62.840.662.675
Hợp nhất kinh doanh	34.112.727	269.513.777	-	-	303.626.504
Khấu hao trong năm	23.984.571.788	19.135.750.472	166.026.519	731.356.418	44.017.705.197
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	107.485.455	-	-	107.485.455
Phân loại sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(151.772.727)	(151.772.727)
Phân loại lại	7.101.610.448	(966.698.139)	(2.727.279)	(6.132.185.030)	-
Số cuối năm	61.095.781.423	45.561.204.125	1.977.193.254	(1.516.471.698)	107.117.707.104
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	630.206.795.977	260.882.495.840	677.524.270	3.398.796.240	895.165.612.327
Số cuối năm	606.196.220.663	241.238.869.844	511.497.751	2.700.278.822	850.646.867.080

Toàn bộ tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Nậm Phàng có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 944.333.629.935 VND và 845.491.115.597 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (xem thuyết minh số V.30).

13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	107.485.455	107.485.455	-
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(107.485.455)	(107.485.455)	-
Số cuối năm	-	-	-

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	77.000.000.000	2.059.951.934	79.059.951.934
Mua sắm mới	-	40.000.000	40.000.000
Số cuối năm	77.000.000.000	2.099.951.934	79.099.951.934
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.579.627.615	1.579.627.615
Khấu hao trong năm	-	189.265.329	189.265.329
Số cuối năm	-	1.768.892.944	1.768.892.944

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	480.324.319	77.480.324.319
Số cuối năm	<u>77.000.000.000</u>	<u>331.058.990</u>	<u>77.331.058.990</u>

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự án Khu sinh thái Lũng Xuân	10.934.722.276	-	-	10.934.722.276
Dự án Tòa nhà văn phòng tại 90 Pasteur – Q1 – Tp HCM	5.564.717.571	-	-	5.564.717.571
Khu nghỉ dưỡng Anvie Đà Nẵng Resort	41.202.077.085	3.558.346.065	(4.403.235.416)	40.357.187.734
Chi phí cải tạo văn phòng 01 Nguyễn Thượng Hiền	311.014.190	-	(311.014.190)	-
Chi phí cải tạo văn phòng 19 Trúc Khê	-	228.384.728	(228.384.728)	-
Chi phí cải tạo cửa hàng 19 Trúc Khê		668.855.285	-	668.855.285
Cộng	<u>58.012.531.122</u>	<u>4.455.586.078</u>	<u>(4.942.634.334)</u>	<u>57.525.482.866</u>

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất không thời hạn</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	43.847.055.000	4.766.274.251	48.613.329.251
Số cuối năm	<u>43.847.055.000</u>	<u>4.766.274.251</u>	<u>48.613.329.251</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.111.399.963	1.111.399.963
Khấu hao trong năm	-	189.045.216	189.045.216
Số cuối năm	-	<u>1.300.445.179</u>	<u>1.300.445.179</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	43.847.055.000	3.654.874.288	47.501.929.288
Số cuối năm	<u>43.847.055.000</u>	<u>3.465.829.072</u>	<u>47.312.884.072</u>

Doanh nghiệp chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư. Danh mục bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thương Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất lâu dài tại quận P.Cẩm Châu – Thị xã Hội An – Tỉnh Quảng Nam	4.515.000.000	-	4.515.000.000
Quyền sử dụng đất lâu dài tại 223 Trường Chinh – P.An Khê – Q.Thanh Khê - TP Đà Nẵng	39.332.055.000	-	39.332.055.000
Nhà The Manor: Căn hộ B-0408 tại Cao ốc Manor – số 91 Nguyễn Hữu Cảnh – Q.Bình Thạnh– TP. Hồ Chí Minh	4.766.274.251	1.300.445.179	3.465.829.072
Cộng	48.613.329.251	1.300.445.179	47.312.884.072

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty</u>	<u>Hoạt động chính</u>	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect ^(a)	Kinh doanh chứng khoán	25,29%	464.170.045.487	25,29%	312.303.536.862
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính - FSS ^(b)	Xây dựng phần mềm	35%	7.465.906.313	35%	5.557.660.489
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Gang Thép Kim Sơn - Kim Sơn ^(c)	Khai khoáng	76,13%	20.097.114.712	76,13%	21.378.367.445
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In - CKI ^(d)	Sản xuất	38,77%	1.573.816.949	38,77%	1.571.215.536
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương - OTW ^(e)	Sản xuất	39,02%	2.815.738.837	39,02%	1.077.842.357
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO ^(f)	Sản xuất – Thương mại	20%	16.230.193.829	20%	18.202.869.394
Công ty Cổ phần Thực phẩm Homefood ^(d)	Thực phẩm	-	-	59,45%	793.090.671
Cộng			512.352.816.127		360.884.582.754

(a) Tập đoàn nắm giữ 25.291.084 cổ phiếu, tương đương 25,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect (mã chứng khoán: VND). Tại ngày kết thúc năm tài chính, 25.000.000 cổ phiếu VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT theo hợp đồng cấp hạn tín dụng số 0312/2014/HDHM-PN/SHB/110203 ngày 03 tháng 12 năm 2014 và 12.791.100 cổ phiếu VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long (xem thuyết minh số V.24).

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102684006 thay đổi lần 5 ngày 21 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính 2.100.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700151178 ngày 30 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bắc Kạn cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn 30% vốn điều lệ, tương đương 54.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ đăng ký và nắm giữ 76,13% vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005788 thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In là 419.511 cổ phiếu tương ứng 23,31% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đang nắm giữ 697.826 cổ phiếu tương ứng 38,77% vốn điều lệ.
- (e) Khoản đầu tư được phân loại lại từ khoản đầu tư dài hạn khác do Tập đoàn đã thực sự có hoạt động kiểm soát công ty liên kết. Ngoài lượng cổ phiếu trực tiếp đầu tư là 429.200 cổ phiếu (trương đương 39,01% vốn điều lệ), Tập đoàn còn được ông Vũ Hiền – chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – ủy quyền sở hữu để thực hiện các quyền của cổ đông tại Công ty Cổ phần Ong Trung Ương với số lượng cổ phiếu là 48.550 cổ phiếu. Do đó, tổng lượng cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ tại Công ty Cổ phần Ong Trung Ương là 477.750 cổ phiếu tương ứng quyền biểu quyết là 43,43%.
- (o) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022252 thay đổi lần 9 ngày 16 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO 1.200.000 cổ phiếu tương ứng 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ nắm giữ 600.000 cổ phiếu và Công ty con là Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA nắm giữ 600.000 cổ phiếu. Thủ tục đăng ký chuyển nhượng với Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO đang được thực hiện.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104288054 thay đổi lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood 40% vốn điều lệ.

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 24/2014/BB-ĐHCĐ ngày 31/12/2014, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 5 tỷ đồng lên thành 20 tỷ đồng. Toàn bộ phần vốn huy động thêm được phát hành cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA. Sau khi tăng vốn điều lệ lên thành 20 tỷ, tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA là 89,86%. Do đó, Công ty phân loại khoản đầu tư này thành đầu tư vào Công ty con.

Trong đợt 1, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA đã góp bổ sung vốn điều lệ là 6.385.911.111 VND (bằng cần trừ khoản nợ gốc vay, lãi vay và khoản nợ khác mà Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 9.358.189.397 VND tương ứng 82,19% vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood. Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood đang thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Tăng do góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức đã nhận trong năm	Giảm do phân loại thành Công ty con	Tăng/giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Vndirect	312.303.536.862	126.455.410.000	39.795.343.203	(12.645.541.500)	-	(1.738.703.078)	464.170.045.487
FSS	5.557.660.489	-	2.474.823.535	-	-	(566.577.711)	7.465.906.313
Kim Sơn	21.378.367.445	-	(1.281.252.733)	-	-	-	20.097.114.712
CKI	1.571.215.536	-	2.601.413	-	-	-	1.573.816.949
OTW	1.077.842.357	-	4.924.360	-	-	1.732.972.120	2.815.738.837
ECO	18.202.869.394	-	4.197.485.714	(4.800.000.000)	-	(1.370.161.279)	16.230.193.829
Homefood	793.090.671	-	-	-	(793.090.671)	-	-
Cộng	360.884.582.754	126.455.410.000	45.193.925.492	(17.445.541.500)	(793.090.671)	(1.942.469.948)	512.352.816.127

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư cổ phiếu. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An	1.600.475	44.701.278.000	1.359.475	38.876.032.500
Công ty Cổ phần Bình Hiệp	301.000	12.792.500.000	-	-
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Việt	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện Nông Thôn Trà Vinh	1.075.258	7.596.330.703	1.075.258	7.596.330.553
Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định	-	-	353.390	4.014.499.798
Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa	-	-	108.000	1.989.000.720
Cộng		75.090.108.703		62.475.863.571

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Trong năm Tập đoàn mua thêm 241.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Hội An với giá mua là 5.825.245.500 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.600.475 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An.
- Tập đoàn mua 415.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bình Hiệp với giá mua là 17.637.500.000 VND. Đồng thời Tập đoàn bán 114.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bình Hiệp cho Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Tập đoàn chuyển nhượng 1.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định cho bên ngoài, đồng thời chuyển phần sở hữu 350.000 cổ phiếu từ Công ty mẹ sang Công ty con là Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán IPA. Tập đoàn cũng đã phân loại khoản đầu tư này thành đầu tư ngắn hạn (xem thuyết minh số V.2).
- Tập đoàn chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa.

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng giảm giá cổ phiếu đầu tư dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích dự phòng	10.000.000.000	-
Số cuối năm	10.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ dụng cụ	Chi phí nhân viên dự án đầu tư	Chi phí khác	Cộng
Số đầu năm	178.941.721	-	1.283.013.718	1.461.955.439
Tăng do hợp nhất kinh doanh	288.274.057	197.214.227	1.180.836.432	1.666.324.716
Chi phí phát sinh tăng trong năm	1.121.265.153	852.166.138	473.338.674	2.446.769.965
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh	(559.465.081)	-	(1.333.367.898)	(1.892.832.979)
Giảm khác	(44.000.000)	-	-	(44.000.000)
Số cuối năm	985.015.850	1.049.380.365	1.603.820.926	3.638.217.141

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số dư cuối năm là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lãi chưa thực hiện trong nội bộ của Tập đoàn. Phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.368.305.087	10.711.899.147
Số phát sinh trong năm	3.224.317.157	-
Số hoàn nhập	(46.532.930)	(66.097.912)
Số điều chỉnh do thay đổi thuế suất TNDN phổ thông từ ngày 01/01/2014	-	(1.277.496.148)
Số cuối năm	12.546.089.314	9.368.305.087

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế. Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

22. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc thuê văn phòng và thẻ taxi.

23. Lợi thế thương mại

	Năm nay	Năm trước
Nguyên giá		
Số đầu năm	259.718.732.458	229.007.451.927
Tăng trong năm	-	30.711.280.531
Số cuối kỳ	259.718.732.458	259.718.732.458
Số đã phân bổ		
Số đầu năm	122.483.308.045	102.940.681.793
Phân bổ trong năm	19.510.704.532	19.542.626.252
Số cuối kỳ	141.994.012.577	122.483.308.045
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	137.235.424.413	126.066.770.134
Số cuối năm	117.724.719.881	137.235.424.413

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long ^(a)	26.907.522.636	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long ^(b)	100.000.000.000	-
Vay ngắn hạn Ông Vũ Hiền ^(c)	49.672.949.048	54.672.949.048
Vay ngắn hạn Bà Phan Thị Mến ^(d)	1.430.000.000	-
Vay ngắn hạn Bà Hoàng Thị Hải ^(d)	100.000.000	-
Vay ngắn hạn Ông Đình Văn Sáu	-	1.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.30)	74.416.000.000	24.740.000.000
Cộng	<u>252.526.471.684</u>	<u>80.912.949.048</u>

- (a) Khoản vay để mua chứng khoán theo Hợp đồng tín dụng số 0210000034/2014/GD-HĐTD ngày 23 tháng 07 năm 2014 với lãi suất tùy từng thời điểm cụ thể trên thị trường theo thông báo lãi suất của ngân hàng, thời hạn mỗi khoản vay có thể được điều chỉnh theo quyết định của ngân hàng, khách hàng có thể trả nợ vay khi có tiền trong tài khoản và thời hạn từng khoản vay có thời hạn dưới 1 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán mà Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT do sử dụng tiền vay của Ngân hàng để đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tương ứng với khoản vay Công ty thế chấp 2.791.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT có giá trị 27.977.684.800 VND.
- (b) Khoản vay để mua chứng khoán theo Hợp đồng tín dụng số 0210000034/2014/GD-HĐTD ngày 06 tháng 03 năm 2014 với lãi suất tùy từng thời điểm cụ thể trên thị trường theo thông báo lãi suất của ngân hàng, thời hạn mỗi khoản vay có thể được điều chỉnh theo quyết định của ngân hàng, khách hàng có thể trả nợ vay khi có tiền trong tài khoản và thời hạn từng khoản vay có thời hạn dưới 1 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán mà Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT do sử dụng tiền vay của Ngân hàng để đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tương ứng với khoản vay Công ty thế chấp 10.000.000 cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT có giá trị 100.000.000.000 VND.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được ủy quyền thay mặt Công ty đề nghị Ngân hàng giải ngân và thu nợ trên tài khoản giao dịch của Công ty mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT theo các thỏa thuận 3 bên.
- (c) Khoản vay để bổ sung vốn kinh doanh. Từ ngày 01/5/2013 lãi suất tiền vay là 13%/năm, trước đó là 18%/năm. Các khoản vay này không được đảm bảo bằng tài sản.
- (d) Khoản vay Bà Phan Thị Mến theo lãi suất từng lần hợp đồng vay và vay Bà Hoàng Thị Hải với lãi suất 0% và thời hạn khoản vay không quá 12 tháng. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này không được đảm bảo bằng tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:**

	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay ngắn hạn ông Vũ Hiền	Vay ngắn hạn cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	-	54.672.949.048	1.500.000.000	24.740.000.000	80.912.949.048
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	1.080.000.000	6.253.544	1.086.253.544
Số tiền vay trong năm	227.785.446.216	(5.000.000.000)	900.000.000	-	223.685.446.216
Số trả nợ vay	(100.877.923.580)	-	(1.950.000.000)	(24.746.253.544)	(127.574.177.124)
Phân loại lại nợ	-	-	-	74.416.000.000	74.416.000.000
Số cuối năm	126.907.522.636	49.672.949.048	1.530.000.000	74.416.000.000	252.526.471.684

25. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán cho hoạt động đầu tư tài sản	8.419.543.543	31.560.719.360
- Công ty TNHH Xây Dựng Và Lắp Đặt Thủy Điện Tỉnh Triết Giang (Trung Quốc)	6.526.143.745	27.303.958.000
- Các nhà cung cấp khác	1.893.399.798	4.256.761.360
Phải trả người bán cho hoạt động kinh doanh	34.573.154.457	33.179.605.849
- Công ty VTC Công Nghệ & Nội Dung Số	6.821.147.800	3.217.095.000
- Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại An Thịnh	6.672.063.106	15.246.369.085
- Công ty TNHH MTV AHHA	6.478.423.588	1.099.773.762
- Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu	4.838.690.450	3.712.753.000
- Công ty TNHH Dịch Vụ Phát Triển Phần Mềm Trí Tuệ Việt	3.608.983.900	-
- Công ty TNHH IPAY	3.388.931.250	-
- Các nhà cung cấp khác	2.765.327.951	9.903.615.002
Cộng	42.993.111.588	64.740.325.209

26. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.022.271.329	-	12.945.887.196	(12.642.119.903)	1.326.038.622
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(68.721.310)	-	1.359.261.210	(838.823.081)	451.716.819
Thuế thu nhập cá nhân	397.704.320	8.258.772	675.711.135	(745.116.237)	336.557.990
Thuế tài nguyên	151.422.823	-	7.129.309.129	(6.783.694.785)	497.037.167
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.213.101.503	-	339.655.680	(2.538.684.252)	14.072.931
Thuế môn bài	-	-	32.000.000	(32.000.000)	-
Cộng	3.715.778.665	8.258.772	22.481.824.350	(23.580.438.258)	2.625.423.529

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(88.722.231)	(88.722.231)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.714.145.760	3.804.500.896
Thuế phải nộp thuần	<u>2.625.423.529</u>	<u>3.715.778.665</u>

Thuế nộp thừa được trình bày tại chỉ tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước (xem thuyết minh số V.10)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng ưu đãi đối với thu nhập từ Nhà máy thủy điện Nậm Phàng (thuộc Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà) như sau: hưởng thuế suất 10% trên trong thời gian 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động kinh doanh, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2014 là năm thứ hai thu nhập từ Nhà máy thủy điện Nậm Phàng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước nguồn với mức thuế suất là 2% và tăng lên 4% từ tháng 2 năm 2014, giá bán điện thương phẩm bình quân là 1.508,85 VND/Kwh.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

27. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

28. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	496.518.117	73.926.111
Chi phí khác	214.143.632	-
Cộng	<u>710.661.749</u>	<u>73.926.111</u>

29. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	139.595.556	102.080.916
Cổ tức, lợi nhuận phải trả (xem thuyết minh số V.32)	61.191.650.600	37.659.669.600
Ông Vũ Hiền	18.033.490.441	8.217.414.240
- Lãi vay phải trả	14.991.390.441	8.117.414.240
- Phải trả khác	3.042.100.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	562.028.281	276.912.731
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	16.260.465.680	-
Ông Lê Việt Bắc	8.887.400.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Thạc Dũng	2.714.079.452	-
Thuế nhà thầu còn phải nộp	1.296.749.510	-
Phí môi trường rừng phải trả cho Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lào Cai	886.699.780	1.440.806.500
Bà Nguyễn Hoàng Linh	50.000.000	-
Bà Phan Thị Mến	-	2.250.000.000
Lãi vay phải trả ông Đinh Văn Sáu	-	186.750.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	211.377.000	7.300.256.406
Cộng	<u>110.233.536.300</u>	<u>57.433.890.393</u>

30. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HDTĐĐT-NHPT PC ngày 07 tháng 8 năm 2009 để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Phàng do Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà làm chủ đầu tư. Tổng hạn mức vay là 510 tỷ VND; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu theo kế ước nhận nợ, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng; lãi suất 6,9%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành sau đầu tư (xem thuyết minh số V.12).

Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	476.259.840.654	383.390.840.654
Số tiền vay phát sinh	-	49.809.000.000
Phân loại lại khoản vay đến hạn trả	(74.416.000.000)	43.060.000.000
Số cuối năm	<u>401.843.840.654</u>	<u>476.259.840.654</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	74.416.000.000	24.740.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	401.843.840.654	460.192.000.000
Trên 5 năm	-	16.067.840.654
Tổng nợ	<u>476.259.840.654</u>	<u>500.999.840.654</u>

31. Doanh thu chưa thực hiện

Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Phàng chờ phân bổ. Phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	19.265.767.426	26.271.501.035
Phân bổ lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	(7.005.733.608)	(7.005.733.609)
Số cuối năm	<u>12.260.033.818</u>	<u>19.265.767.426</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: 19 Trúc Khê - Quận Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

32. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	372.096	120.985.407.433	1.055.991.686.219
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	-	-	13.461.918.417	13.461.918.417
Cổ tức phải trả	-	-	-	-	(46.557.200.000)	(46.557.200.000)
Tặng/giảm khác	-	-	-	-	(33.525.817.785)	(33.525.817.785)
Số dư cuối năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	372.096	54.364.308.065	989.370.586.851
Số dư đầu năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	372.096	54.364.308.065	989.370.586.851
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	-	23.386.118.847	23.386.118.847
Cổ tức phải trả	-	-	-	-	(29.098.250.000)	(29.098.250.000)
Tặng/giảm khác	-	-	-	-	(6.751.430.498)	(6.751.430.498)
Số dư cuối năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	372.096	41.900.746.414	976.907.025.200

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ còn phải đầu tư

Cổ tức	Năm nay	Năm trước
Chi trả cổ tức năm 2012	-	8.906.030.400
Chi trả cổ tức năm 2013	5.566.269.000	-
Cộng	5.566.269.000	8.906.030.400

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: 19 Trúc Khuê - Quận Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 31 tháng 7 năm 2014 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2013 bằng tiền với tỷ lệ 5% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2013. Trong năm 2014 Công ty đã thanh toán cổ tức 5.566.269.000 VND.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 31 tháng 7 năm 2013 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2012 bằng tiền với tỷ lệ 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2012 và lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước. Trong năm 2013 Công ty đã thanh toán cổ tức với số tiền 8.906.030.400 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, cổ tức chưa chi trả cho các cổ đông như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức năm 2007	8.500.000	8.500.000
Cổ tức năm 2012	37.651.169.600	37.651.169.600
Cổ tức năm 2013	23.531.981.000	-
Cộng (xem thuyết minh số V.29)	<u>61.191.650.600</u>	<u>37.659.669.600</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.000.000	60.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	60.000.000	60.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	(1.803.500)	(1.803.500)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	58.196.500	58.196.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

33. Lợi ích cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	165.585.653.842	160.035.375.244
Góp vốn điều lệ trong năm	11.183.733.000	2.230.627.000
Chuyển nhượng vốn điều lệ trong năm	(4.502.551.494)	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm	8.576.116.423	3.319.908.138
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.228.772.682	-
Tăng/giảm khác	(788.738.977)	(256.540)
Số cuối năm	<u>181.282.985.476</u>	<u>165.585.653.842</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	3.623.187.667	3.495.608.043
Doanh thu bán điện thương phẩm	132.735.335.888	119.521.864.499
Doanh thu kinh doanh thẻ Vcoin, thẻ viễn thông và dịch vụ công nghệ thông tin	472.309.933.325	112.530.835.526
Doanh thu khác	2.150.804.997	583.084.273
Cộng	<u>610.819.261.877</u>	<u>236.131.392.341</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quản lý danh mục đầu tư	1.666.532.175	2.173.164.460
Giá vốn bán điện thương phẩm	54.990.389.799	51.297.619.675
Giá vốn kinh doanh thẻ Vcoin, thẻ viễn thông và dịch vụ công thông tin	466.711.006.328	110.440.989.560
Giá vốn khác	1.245.441.397	-
Cộng	<u>524.613.369.699</u>	<u>163.911.773.695</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	2.672.233.605	3.414.432.315
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	627.824.632	111.878.074
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.105.160.765	10.142.461.840
Lãi kinh doanh chứng khoán	10.467.071.984	8.584.901.848
Dịch vụ tư vấn đầu tư	1.875.272.727	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	7.020.829.370	7.081.813.609
Cộng	<u>30.768.393.083</u>	<u>29.335.487.686</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	50.927.732.862	55.402.407.798
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản kinh doanh chứng khoán	6.319.141.228	1.363.523.955
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	33.537.033.105	24.431.125.014
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(518.291.660)	(169.852.613)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	345.033.910	-
Chi phí tài chính khác	2.719.023.520	1.163.310.150
Cộng	<u>93.329.672.965</u>	<u>82.190.514.304</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	101.709.650	-
Chi phí nguyên vật liệu	51.743.556	-
Chi phí công cụ dụng cụ	267.237.969	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.060.433	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.789.183	-
Chi phí bằng tiền khác	25.166.676	26.278.875
Cộng	<u>564.707.467</u>	<u>26.278.875</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.681.584.211	7.651.455.553
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	573.946.674	402.825.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.049.020.369	752.374.277
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	19.510.704.532	19.542.626.252
Thuế, phí và lệ phí	495.358.097	60.341.084
Chi phí dự phòng	505.147.800	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.920.933.879	5.551.429.073
Chi phí khác	657.320.998	702.245.028
Cộng	<u>38.394.016.560</u>	<u>34.663.297.002</u>

7. Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh

Phân lãi hoặc lỗ tương ứng tỷ lệ sở hữu trong các Công ty liên kết, liên doanh

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	46.532.930	1.343.594.060
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(3.224.317.157)	-
Cộng	<u>(3.177.784.227)</u>	<u>1.343.594.060</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.386.118.847	13.461.918.417
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.386.118.847	13.461.918.417
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	58.196.500	58.196.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>402</u>	<u>231</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	58.196.500	58.196.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông lưu hành biến động trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>58.196.500</u>	<u>58.196.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Khấu hao tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khấu hao tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.11)	44.017.705.197	43.933.401.224
Khấu hao tài sản cố định vô hình	189.265.329	77.471.665
Khấu hao bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.14)	189.045.216	188.388.210
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (xem thuyết minh số V.19)	19.510.704.532	19.542.626.252
Điều chỉnh giảm do chi phí khấu hao tài sản cố định không xác định kết quả hoạt động kinh doanh	(428.558.039)	158.805.024
Cộng	<u>63.478.162.235</u>	<u>63.900.692.375</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Ông Vũ Hiền		
- Tập đoàn thanh toán nợ gốc vay	5.000.000.000	-
- Tập đoàn phải trả lãi vay	6.873.976.201	8.117.414.240
- Cổ tức ông Vũ Hiền được nhận	14.000	22.400
- Ông Vũ Hiền đặt cọc để thực hiện hợp đồng môi giới bất động sản	2.700.000.000	-
- Tập đoàn dự chi lãi phải trả ông Vũ Hiền từ hợp đồng môi giới bất động sản	242.100.000	-
- Ông Vũ Hiền tạm ứng	514.784.812	553.230.367
- Ông Vũ Hiền hoàn ứng	514.784.812	553.230.367

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Vũ Hiền	67.706.439.489	62.890.363.288
- Gốc vay phải trả (xem thuyết minh số V.20)	49.672.949.048	54.672.949.048
- Lãi vay phải trả (xem thuyết minh số V.24)	14.991.390.441	8.117.414.240
- Phải trả khác (xem thuyết minh số V.24)	3.042.100.000	100.000.000
Cộng các khoản phải trả	<u>67.706.439.489</u>	<u>62.890.363.288</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm nay và năm trước là 300.000.000 VND/năm.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác của Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	Tập đoàn IPA nắm giữ 25,29% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính	Công ty liên kết, Tập đoàn IPA sở hữu 30% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn	Tập đoàn IPA đăng ký sở hữu 30%, hiện đang nắm giữ 76,13% vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.15)
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	Công ty liên kết, Tập đoàn IPA sở hữu 38,77% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 39,01% vốn điều lệ, tỷ lệ quyền biểu quyết là 43,43% (xem thuyết minh số V.15)
Công ty Cổ phần Dược phẩm ECO	Công ty liên kết, Tập đoàn IPA sở hữu 20% vốn điều lệ
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	Cổ đông nắm giữ 31.931.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 53,21% vốn điều lệ của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	Cổ đông nắm giữ 9.000.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn IPA với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1.1 Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect (VNDS)		
1.1.1 Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA và VNDS		
IPA phải thu phí thuê nhà, chi phí văn phòng, chi phí điện nước	8.500.472.120	7.847.424.358
IPA thu phí thuê nhà, chi phí văn phòng, chi phí điện nước	8.372.270.121	7.888.245.073
IPA gửi tiền hỗ trợ lãi suất tại VNDS	22.500.000.000	3.500.000.000
IPA thu lại khoản tiền gửi	20.000.000.000	3.000.000.000
IPA vay ngắn hạn VNDS (đảm bảo bởi hợp đồng hỗ trợ lãi suất tại VNDS)	-	54.087.711.758
Lãi phải trả trong năm	-	640.714.127
IPA nhận lãi tiền gửi có kỳ hạn từ VNDS	185.929.614	19.179.934
1.1.2 Giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA và VNDS		
Góp vốn vào công ty liên kết	126.455.410.000	-
Nhận tiền chi trả cổ tức bằng tiền	12.645.541.500	-
Gửi tiền gửi hỗ trợ lãi suất có kỳ hạn 1 tháng	33.242.499.308	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền gửi hỗ trợ lãi suất có kỳ hạn 1 tháng	23.590.000.000	-
Thu tiền lãi tiền gửi	417.006.741	-
Lãi cho vay	430.219.552	-
Phí lưu ký phải thu lại	95.768.902	-
Thu phí lưu ký	41.814.591	-
<p>Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA còn dùng 25.000.000 cổ phiếu VND để thế chấp cho khoản vay của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng cấp hạn tín dụng số 0312/2014/HDHM-PN/SHB/110203 ngày 03 tháng 12 năm 2014 (xem thuyết minh số V.17).</p>		
1.1.3 Giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán IPA và VNDS		
Gửi tiền theo hợp đồng hỗ trợ lãi suất	42.000.000.000	25.000.000.000
VNDirect giải ngân giao dịch ký quỹ (*)	2.934.822.825	38.950.581.837
Thanh toán tiền giải ngân giao dịch ký quỹ	2.934.822.825	38.950.581.837
Phí quản lý danh mục đầu tư	2.953.531.914	3.006.256.009
VNDirect thanh toán tiền phí quản lý danh mục đầu tư	2.981.971.176	2.582.342.212
Thu tiền lãi hỗ trợ lãi suất	496.100.024	587.558.403
VNDirect thu phí giao dịch và phí lưu ký	617.590.871	-
Các khoản chi trả hộ trong năm (tiền lương, bảo hiểm, tiền thuế)	184.332.551	263.245.906
1.1.4 Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect và VNDS		
VNDS chi hộ	121.083.000	-
Công ty thanh toán bằng bù trừ công nợ	20.300.000	-
1.2 Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính (FSS)		
Tập đoàn thanh toán hộ chi phí, đã nhận lại bằng tiền	-	2.490.000
1.3 Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn		
Tập đoàn cho vay bằng tiền	-	830.000.000
Tập đoàn nhận lại tiền cho vay bằng tiền	92.500.000	-
Tập đoàn nhận lại tiền cho vay bằng tài sản	-	2.580.000.000
1.4 Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In		
Tập đoàn nhận lại tiền cho vay	-	500.000.000
Lãi cho vay được nhận trong năm	-	35.583.333
1.5 Công ty Cổ phần Ong Trung Ương		
Tập đoàn thuê văn phòng	109.200.000	276.640.000
Công ty trả tiền thuê nhà	229.320.000	156.520.000
1.6 Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO		
Tập đoàn nhận cổ tức	4.800.000.000	7.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1.7 Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H		
Cổ tức Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H được nhận	14.965.500.000	23.944.800.000
Công ty thanh toán thay cho Công ty H&H theo các văn bản thỏa thuận	1.520.360.000	-
1.8 Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng		
Công ty cho vay	5.823.725.000	-
Công ty nhận lại tiền gốc vay	4.823.725.000	-
Lãi cho vay được nhận	174.183.333	-
Cổ tức Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng được nhận	4.500.000.00	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn - phải thu gốc vay	95.275.228.000	95.367.728.000
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	1.080.834.800	641.181.389
- Phí quản lý danh mục đầu tư	255.580.433	
- Các khoản phải thu khác	825.254.367	641.181.389
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In - chi phí thực hiện dự án tòa nhà văn phòng tại 90 Pasteur - Q1-Tp HCM	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	1.520.360.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng - gốc vay	1.000.000.000	-
Cộng các khoản phải thu	100.676.422.800	97.808.909.389
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	562.028.281	276.912.731
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H - cổ tức phải trả	41.510.300.000	25.544.800.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng - cổ tức phải trả	11.700.000.000	7.200.000.000
Cộng các khoản phải trả	53.772.328.281	33.021.712.731

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Khoản nợ gốc vay phải thu Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn đang được lập dự phòng (xem thuyết minh số V.3).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Dịch vụ tài chính
- Lĩnh vực 2: Sản xuất điện thương phẩm
- Lĩnh vực 3: Bất động sản
- Lĩnh vực 4: Các lĩnh vực khác



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: 19 Trúc Khê - Quận Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tài chính	Kinh doanh điện thương phẩm	Đầu tư xây dựng cơ bản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	72.065.323.527	132.735.335.888	-	474.460.738.322	679.261.397.737
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.065.323.527	132.735.335.888	-	474.460.738.322	679.261.397.737
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	721.957.158	72.433.068.262	(97.586.982)	(482.400.302)	72.575.038.136
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					72.505.528.297
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					7.520.182.715
Doanh thu hoạt động tài chính					(50.145.897.251)
Chi phí tài chính					322.121.662
Thu nhập khác					(58.223.170)
Chi phí khác					(1.359.261.210)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					3.177.784.227
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					<u>31.962.235.270</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	635.634.268	258.145.222	3.558.346.065	1.200.326.343	5.652.451.898
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.024.778.252	43.171.835.367	-	1.903.189.886	46.099.803.505

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ tài chính	Kinh doanh điện thương phẩm	Đầu tư xây dựng cơ bản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	59.114.765.324	119.521.864.499	-	113.113.919.799	291.750.549.622
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.114.765.324	119.521.864.499	-	113.113.919.799	291.750.549.622
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(4.118.674.892)	61.746.149.928	(303.273.159)	763.390.465	58.087.592.342
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	58.087.592.342
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	7.166.378.750
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	(47.128.906.596)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	47.543.706
Thu nhập khác	-	-	-	-	(47.187.587)
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.343.594.060)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	<u>16.781.826.555</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.656.468.735	693.157.092	6.137.884.414	1.813.201.078	11.300.711.319
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>1.055.326.433</u>	<u>42.809.601.599</u>	<u>13.342.527</u>	<u>759.461.681</u>	<u>44.637.732.240</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.055.326.433	42.809.601.599	13.342.527	759.461.681	44.637.732.240

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tài chính	Kinh doanh điện thương phẩm	Đầu tư xây dựng cơ bản	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	134.668.228.531	857.739.634.870	143.844.672.097	76.264.924.097	(24.741.847.277)	1.187.775.612.318
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	183.841.950.412
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<u>1.371.617.562.730</u>
Tổng tài sản	366.349.364.115	512.729.830.024	1.560.058.809	64.852.212.569	(121.318.093.769)	824.173.371.748
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<u>824.173.371.748</u>
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	878.154.365.454	895.651.422.954	168.336.377.004	45.646.104.374	45.646.104.374	1.987.788.269.786
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<u>1.987.788.269.786</u>
Tổng tài sản	72.733.375.124	596.476.278.999	3.640.059.591	751.742.132	751.742.132	673.601.455.846
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<u>673.601.455.846</u>
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: 19 Trúc Khê - Quận Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tập đoàn có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Tổng Công ty Viễn Thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, Công ty Dịch Vụ Viễn Thông và VMS Mobifone với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 88,9% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 53,4%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

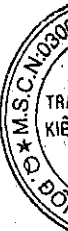
Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Hội đồng quản trị không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty liên kết và các bên liên quan khác vay tiền. Khoản cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn vay có rủi ro tín dụng cáo, các đơn vị và cá nhân còn lại có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.250.326.155	-	62.250.326.155
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	43.050.065.103	7.599.308.796	50.649.373.899
Phải thu khách hàng	51.305.273.172	-	51.305.273.172
Các khoản cho vay	36.783.900.000	96.408.676.513	133.192.576.513
Các khoản phải thu khác	19.519.509.860	39.543.733.700	59.063.243.560
Cộng	212.909.074.290	143.551.719.009	356.460.793.299
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.860.318.151	-	30.860.318.151
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	47.732.578.602	606.085.000	48.338.663.602
Phải thu khách hàng	36.763.448.417	-	36.763.448.417
Các khoản cho vay	36.811.721.513	97.117.728.000	133.929.449.513
Các khoản phải thu khác	10.807.236.236	39.543.733.700	50.350.969.936
Cộng	162.975.302.919	137.267.546.700	300.242.849.619

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	268.014.380.242	401.843.840.654	-	669.858.220.896
Phải trả người bán	64.740.325.209	-	-	64.740.325.209
Các khoản phải trả khác	42.019.907.946	-	-	42.019.907.946
Cộng	374.774.613.397	401.843.840.654		776.618.454.051
Số đầu năm				
Vay và nợ	90.964.688.360	460.192.000.000	16.067.840.654	567.224.529.014
Phải trả người bán	64.740.325.209	-	-	64.740.325.209
Các khoản phải trả khác	48.292.419.047	-	-	48.292.419.047
Cộng	203.997.432.616	460.192.000.000	16.067.840.654	680.257.273.270

//G/T/ CH C CH MT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hội đồng quản trị cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Ngoài ra, Tập đoàn được sự cam kết sẽ hỗ trợ tài chính từ các cổ đông lớn và các bên liên quan khác bằng cách không yêu cầu Tập đoàn hoàn trả tiền các khoản nợ đến hạn cho đến khi Tập đoàn có khả năng trả nợ.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày kết thúc năm tài chính và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu máy móc, thiết bị để đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Phàng với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 8.539.252.227 VND. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước

Tài sản đảm bảo

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã thế chấp 25.000.000 cổ phiếu VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long (xem thuyết minh số V.17^(a)) và 12.791.100 cổ phiếu VND để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Điện Liên Việt (xem thuyết minh số V.24^(a) và V.24^(b)).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tập đoàn không nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.250.326.155	-	30.860.318.151	-	62.250.326.155	30.860.318.151
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	50.649.373.899	(927.169.149)	48.338.663.602	(6.112.412.000)	49.722.204.750	42.226.251.602
Phải thu khách hàng	51.305.273.172	-	36.763.448.417	-	51.305.273.172	36.763.448.417
Các khoản cho vay	133.192.576.513	(92.797.676.513)	133.929.449.513	(64.238.314.617)	40.394.900.000	69.691.134.896
Các khoản phải thu khác	59.063.243.560	(40.188.991.450)	50.350.969.936	(39.543.733.700)	18.874.252.110	10.807.236.236
Cộng	356.460.793.299	(133.913.837.112)	300.242.849.619	(109.894.460.317)	222.546.956.187	190.348.389.302

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	669.858.220.896	567.224.529.014	669.858.220.896	567.224.529.014
Phải trả người bán	64.740.325.209	64.740.325.209	64.740.325.209	64.740.325.209
Các khoản phải trả khác	42.019.907.946	48.292.419.047	42.019.907.946	48.292.419.047
Cộng	776.618.454.051	680.257.273.270	776.618.454.051	680.257.273.270

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

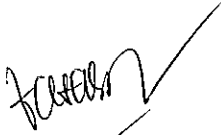
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

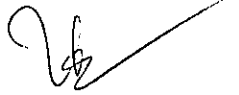
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

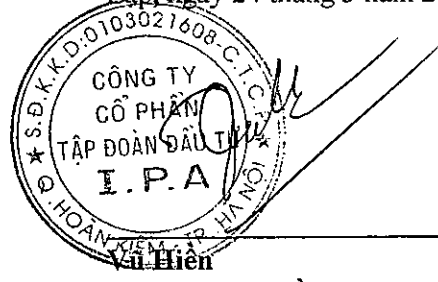
Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2015



Phan Thị Mến
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật